

TRUNG QUỐC NĂM 2005

NGUYỄN HUY QUÝ*

Năm 2005, có thể nói là một năm đầy ấn tượng trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và quan hệ đối ngoại của nước CHND Trung Hoa.

Năm 2005 là năm Trung Quốc phóng thành công con tàu vũ trụ Thần Châu VI, mang theo hai phi hành gia bay 5 ngày đêm và trở về trái đất an toàn; là năm Trung Quốc vượt qua Pháp, Anh trở thành quốc gia có tổng giá trị sản phẩm quốc nội (GDP) đứng thứ tư trên thế giới.

Năm 2005 là năm Chủ tịch Hồ Cẩm Đào cùng Tổng thống Nga ra “Tuyên bố chung về trật tự thế giới thế kỷ XXI”, là năm Thủ tướng Ôn Gia Bảo thăm Ấn Độ, cùng Thủ tướng M.Singh ký kết Hiệp ước hợp tác hữu nghị, kết thúc 40 năm “không là thù, nhưng cũng không là bạn” giữa hai quốc gia châu Á có số dân đông nhất thế giới v.v...

Với phương châm “phát triển một cách khoa học” và mục tiêu “xây dựng xã hội hài hoà” cùng những thành tựu to lớn đã thu được trong năm 2005, Trung Quốc đã hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ X (2001 – 2005), tạo cơ sở thuận lợi cho kế hoạch năm 2006 và quy hoạch 5 năm lần thứ XI (2006 – 2010), phát triển kinh tế xã hội, được coi là giai đoạn then chốt của

quá trình “xây dựng toàn diện xã hội khá giả”, nhiệm vụ chiến lược của Trung Quốc trong 20 năm đầu của thế kỷ mới.

Năm 2005, trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều thuận lợi, nhưng cũng không ít khó khăn và thách thức, Trung Quốc đã có những nỗ lực nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối nhanh nhưng hạn chế không để phát triển quá nóng; hướng tới một “xã hội hài hoà” trong nước, tạo ra một cục diện ổn định khu vực xung quanh, vươn ra thị trường thế giới, nhất là thị trường dầu mỏ và khoáng sản, mạnh dạn xử lý các vấn đề trong quan hệ quốc tế song phương và đa phương, phục vụ cho công cuộc cải cách, hiện đại hoá đất nước và nâng cao vị thế của Trung Quốc trên trường quốc tế. Mặt khác, năm 2005 cũng đã bộc lộ những khó khăn và vấn đề cần giải quyết trong tầng sâu của nền kinh tế và đời sống chính trị, xã hội Trung Quốc tồn tại từ lâu hoặc mới nảy sinh trong quá trình cải cách, phát triển. Năm 2005 cũng đã bộc lộ những thách thức đối với Trung Quốc về đối ngoại trong bối cảnh thế giới và khu vực cạnh tranh gay gắt và đầy biến động, trước hết thể hiện trong quan hệ Trung – Nhật và Trung – Mỹ.

* PGS. Sử học.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI.

Nói chung, năm 2005 Trung Quốc đã duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối nhanh, duy trì được ổn định về chính trị, theo phương châm “xây dựng xã hội hài hoà” được xác định từ đầu năm.

Phương châm phát triển kinh tế năm 2005 được đề ra là “tiếp tục và cải thiện điều kiện vĩ mô; tiếp tục tăng cường các mặt công tác “tam nông”; thúc đẩy quá trình điều chỉnh kết cấu kinh tế và chuyển đổi phương thức tăng trưởng; thúc đẩy sự phát triển hài hoà giữa các khu vực. Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế đề ra cho năm 2005 là 8%”⁽¹⁾ kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá X Trung Quốc (5 – 14/3/2006) đã thông qua “Báo cáo công tác của Chính phủ” do Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày, trong đó thành tựu kinh tế năm 2005 được tổng kết như sau: “Kinh tế phát triển bình ổn và tương đối nhanh. Tổng giá trị sản phẩm quốc nội (GDP) cả năm đạt 18.230 tỷ NDT, tăng 9,9% so với năm ngoái; thu nhập ngân sách vượt quá 3.000 tỷ NDT, tăng 523,2 tỷ; mặt bằng giá cả tiêu thụ của cư dân tăng 1,8%. Nền kinh tế quốc dân thể hiện cục diện tốt đẹp tăng trưởng tương đối nhanh, hiệu quả tương đối tốt, giá cả tương đối ổn.

Cải cách mở cửa đã đạt được những bước tiến quan trọng. Cải cách một số lĩnh vực trọng điểm và khâu then chốt đã có bước đột phá mới; tổng kim ngạch mậu dịch xuất nhập khẩu đạt 1420 tỷ USD, tăng trưởng 23,2%; vốn ngoại đầu tư trực tiếp được sử dụng trên thực tế là

60,3 tỷ USD; tính đến cuối năm dự trữ ngoại tệ đạt 818,9 tỷ USD.

Đời sống của nhân dân được cải thiện một bước: 9,7 triệu người ở thành thị có việc làm mới; thu nhập có thể chi phối bình quân đầu người của cư dân thành thị đạt 10.493 NDT, thu nhập bình quân đầu người của cư dân nông thôn là 3.255 NDT, khấu trừ nhân tố giá cả, tăng 9,6% và 6,2%”⁽²⁾.

Cuối năm 2005, Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc đã bất ngờ công bố bổ sung tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc từ sau ngày chuyển sang cải cách tới nay. Theo công bố bổ sung, từ năm 1979 – 2004 GDP của Trung Quốc tăng bình quân hàng năm 9,6% (trước đây công bố là 9,4%). Tỷ lệ tăng trưởng GDP từng năm từ 1994 – 2004 lần lượt là 14%; 13,1%; 10,9%; 9,3%; 7,8%; 7,6%; 8,4%; 8,3%; 9,1%; 10%; 10,1%. Năm 2004 GDP Trung Quốc đạt 15.987 tỷ NDT, tăng 10,1% (chứ không phải 13.650 tỷ NDT, tăng 9,5% như đã công bố trong kỳ họp Quốc hội năm ngoái, trong số 2.337 tỷ NDT được bổ sung đó, 93% là thu nhập từ ngành dịch vụ”⁽³⁾).

Trong năm 2005 trong quản lý vĩ mô, Chính phủ Trung Quốc tiếp tục sử dụng nhiều biện pháp để “hạ nhiệt” nền kinh tế trở nên quá nóng từ cuối năm 2003, có chính sách khác nhau đối với các lĩnh vực khác nhau. Thông qua các chính sách thuế, tài chính, đất đai, để hạn chế đầu tư tài sản cố định tăng quá nhanh, hạn chế đầu tư vào nhà đất tăng quá nhanh và giá nhà ở tăng quá nhanh. Mặt khác đã tăng đầu tư cho nông nghiệp, năng lượng, giao thông, các sự

ngành xã hội, để có sự phát triển hài hoà và bền vững cho nền kinh tế

Trong năm 2005 Trung Quốc cũng đã có bước tiến trong điều chỉnh kết cấu kinh tế và chuyển đổi phương thức tăng trưởng, đặc biệt là tập trung nỗ lực vào vấn đề “tam nông”. 28 tỉnh được miễn thuế nông nghiệp, tất cả các tỉnh, thành phố được miễn thuế chăn nuôi. Năm 2005 ngân sách Trung ương đã chi 297,5 tỷ NDT cho nông dân, nông nghiệp, nông thôn (tăng 34,9 tỷ so với năm 2004); sản lượng lương thực đạt 484 triệu tấn (tăng 14,5 triệu tấn so với năm 2004). Trong năm 2005 Trung Quốc đã tập trung nỗ lực vào vấn đề năng lượng, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Nhà nước đã phát hành 15,2 tỷ NDT quốc trái chủ yếu dùng cho việc chống ô nhiễm ở một số sông hồ trọng điểm và bảo vệ rừng. Một loạt các xí nghiệp, công trình tỷ lệ tiêu hao năng lượng quá cao, gây ô nhiễm môi trường quá nặng đã buộc phải ngừng hoạt động.

Trong năm 2005, Trung Quốc đã có nhiều nỗ lực và đạt nhiều kết quả trong cải cách thể chế kinh tế theo tinh thần “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN”: tiếp tục thí điểm cải cách tổng hợp ở nông thôn, thúc đẩy cổ phần hoá thương nghiệp nhà nước, hiện đại hoá doanh nghiệp nhà nước, cải cách thể chế trong các ngành thuế, vật giá, đầu tư, đường sắt, hàng không dân dụng đều tiến triển tốt, đặc biệt là việc sắp xếp lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước được thực hiện kiên quyết, ngân sách Trung ương đã chi 21,9 tỷ NDT hỗ trợ cho 116 doanh nghiệp nhà nước đóng cửa theo chính

sách. Đồng thời, Nhà nước Trung Quốc cũng đã tích cực giúp đỡ khuyến khích và hướng dẫn kinh tế phi công hữu phát triển.

Quan hệ kinh tế đối ngoại của Trung Quốc trong năm 2005 đã phát triển một bước đáng kể. Với tổng kim ngạch mậu dịch xuất nhập khẩu đạt 1420 tỷ USD, Trung Quốc đã trở thành cường quốc thương mại thứ ba thế giới (sau Mỹ và Đức). Các đối tác thương mại của Trung Quốc với tổng kim ngạch đạt trên 100 tỷ USD xếp theo thứ tự là EU, Mỹ, Nhật, Hồng Kông, ASEAN và Hàn Quốc. Số liệu thống kê mới nhất của Hải quan Trung Quốc cho biết, năm 2005 tổng kim ngạch mậu dịch xuất nhập khẩu Trung Quốc – EU là 217,31 tỷ USD, tăng 22,6%; Trung Quốc – Mỹ là 211,63 tỷ USD tăng 24,8%; Trung Quốc – Nhật Bản là 184,45 tỷ USD, tăng 9,9%, lần đầu tiên kim ngạch thương mại Trung – Hàn, Trung Quốc – ASEAN vượt mức 100 tỷ USD)⁽⁴⁾. Cho tới cuối năm 2005, Trung Quốc đã cùng 27 quốc gia và vùng lãnh thổ xây dựng 9 khu tự do thương mại, kim ngạch buôn bán qua các khu tự do thương mại đó chiếm tỷ lệ 1/4 tổng kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc (Năm 2005, lần đầu tiên Trung Quốc đã đạt được thoả thuận xây dựng khu tự do thương mại với một nước châu Mỹ Latinh là Chilê. Tiến trình đàm phán về xây dựng khu tự do thương mại giữa Trung Quốc với New Zealand và Australia, với Uỷ ban hợp tác vùng Vịnh... cũng đang được tiến triển thuận lợi). Theo con số chính thức được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố ngày 11/1/2006 xuất siêu thương mại Trung Quốc năm 2005 lên tới 101,9 tỷ USD.

Ngày 21/7/2005 Trung Quốc đã tuyên bố điều chỉnh tỷ giá hối đoái giữa đồng NDT với đồng USD từ 8,28 NDT = 1 USD lên 8,11 DT = 1 USD. Đồng NDT được nâng giá 2,1% so với đồng USD. Trung Quốc cho rằng đó là bước đi quan trọng trong một loạt các cải cách thể chế và tỷ giá hối đoái có sự quản lý của Nhà nước kể từ năm 1981 tới nay, nhất là tỷ giá được thực hiện từ tháng 1-1994. Quyết định nâng giá đồng NDT lần này sẽ không cố định, mà sẽ được điều tiết bởi thị trường ở biên độ mà Trung Quốc có thể quản lý được. Việc nâng giá đồng NDT lần này đã không gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế Trung Quốc, mà còn có thể tăng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp, nâng cao trình độ mở cửa đối ngoại của Trung Quốc. Lo ngại trước mắt chỉ là các doanh nghiệp ngoại thương sẽ bị ảnh hưởng chút ít, vì đồng NDT tăng 2% trong khi lợi nhuận của các doanh nghiệp này phần lớn đạt khoảng 3 – 5%.

Năm 2005, Trung Quốc đã cấp giấy phép thành lập mới 44.001 doanh nghiệp có vốn ngoại đầu tư trực tiếp với số vốn sử dụng trên thực tế 60,3 tỷ USD (giảm 0,5% so với năm 2004). Cũng trong năm 2005 Trung Quốc đã đầu tư ra hải ngoại (Hong Kông, Ma Cao, Đài Loan và nước ngoài) 6,9 tỷ USD (tăng 26% so với năm 2004) chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực khai thác dầu khí và khoáng sản. Trong năm 2005 Trung Quốc đã có những điều chỉnh về thuế quan và các ngành sản xuất kinh doanh phục vụ ngoại thương, giải quyết các vấn đề tranh chấp thương mại với các đối tác (nhất là vấn đề hàng dệt may xuất sang Mỹ và EU), chuẩn bị

đến cuối năm 2006 sẽ kết thúc thời kỳ quá độ gia nhập WTO.

Với tinh thần năm 2005 là năm “xây dựng xã hội hài hoà”, Trung Quốc đã cố gắng gắn liền tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội; ngân sách Trung ương đã chi 116,8 tỷ NDT cho phát triển khoa học kỹ thuật, giáo dục, y tế, văn hoá (tăng 18,3% so với năm 2004). Tàu vũ trụ Thần Châu VI được phóng thành công và trở về trái đất an toàn sau 5 ngày bay quanh trái đất (12 – 17/10/2005) là một biểu tượng của sự trưởng thành đáng tự hào của nền khoa học kỹ thuật Trung Quốc. Năm 2005 Trung Quốc cũng đã hoàn thành “Quy hoạch quốc gia về phát triển khoa học kỹ thuật dài hạn và trung hạn”. Về giáo dục, trọng điểm của năm 2005 là tăng cường giáo dục nghĩa vụ, đặc biệt là giáo dục nghĩa vụ ở nông thôn. Ngân sách Trung ương cùng ngân sách các địa phương đã chi hơn 7 tỷ NDT để lập quỹ hỗ trợ cho 17 triệu học sinh nghèo ở 592 huyện nghèo được miễn học phí và các khoản đóng góp khác, được cung cấp sách giáo khoa không mất tiền, được hỗ trợ sinh hoạt phí nội trú. Về y tế, năm 2005 cũng lấy phát triển y tế nông thôn làm trọng điểm. Trong 3 năm qua, ngân sách Trung ương và các địa phương đã đầu tư 10,5 tỷ NDT để thiết lập một hệ thống y tế dự phòng 3 cấp tỉnh, thị, huyện. Năm 2005 Trung ương cũng đã chi 3 tỷ NDT hỗ trợ cho hệ thống y tế nông thôn ở cấp hương, trấn. Trong năm qua Trung Quốc cũng đã nỗ lực trong việc đối phó với dịch cúm gia cầm bùng phát ở nhiều nơi.

Về mặt xã hội, giải quyết việc làm cho những công nhân viên chức mất việc qua quá trình tinh giảm doanh nghiệp nhà nước và bộ máy chính quyền nhà nước là một vấn đề nan giải từ nhiều năm nay ở Trung Quốc. Trong năm 2005 Chính phủ đã chi 20,9 tỷ NDT vào việc trợ cấp cho những đối tượng đó tìm lại việc làm, kéo dài thời gian được trợ cấp thêm 3 năm. Chính quyền cũng đã lập quy hoạch tạo việc làm cho những thanh niên đến tuổi lao động, học sinh sinh viên tốt nghiệp đại học và cao đẳng chuyên nghiệp, bộ đội phục viên. Trong năm 2005, chế độ bảo hiểm cũng được cải thiện một bước. Đã có 17 tỉnh giải quyết bảo hiểm thất nghiệp cho những công nhân của các doanh nghiệp nhà nước mất việc làm. Trong năm 2005 ngân sách nhà nước đã chi 8,9 NDT cho công tác cứu nạn, ngân sách nhà nước và ngân sách các địa phương đã lập quỹ hỗ trợ người nghèo 16,2 tỷ NDT, số người nghèo ở nông thôn giảm 2,45 triệu so với năm 2004.

Năm 2005 Trung Quốc đã duy trì được cục diện ổn định chính trị - xã hội, có những nỗ lực tăng cường dân chủ chính trị. Xã luận của Nhân dân nhật báo số ra đầu năm đã nói về nhiệm vụ chủ yếu của Trung Quốc năm 2005, trong đó nhấn mạnh phải “kiên trì lấy con người làm gốc, ra sức xây dựng xã hội hài hòa, thực sự bảo vệ lợi ích căn bản của quần chúng”⁽⁵⁾. Nhằm mục tiêu đó phải tăng cường xây dựng pháp chế dân chủ, đẩy mạnh cải cách bộ máy chính quyền và khâu then chốt là công tác xây dựng Đảng. Trong năm 2005 Trung Quốc đã ban hành 22 bộ luật hành chính và hoàn thành dự thảo một

số luật dân sự theo hướng bảo đảm quyền lợi chính trị của quần chúng nhân dân. Cải cách thể chế chính trị tiếp tục đi vào chiều sâu theo hướng chuyển đổi chức năng của chính quyền, tăng cường sự giám sát của xã hội và dư luận, tiến thêm một bước trên quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Trong năm 2005 ở Trung Quốc không xảy ra những xung đột đáng kể do các vấn đề dân tộc, tôn giáo, chỉ có những cuộc chống đối quy mô nhỏ của nông dân xung quanh các vấn đề đất đai, môi trường. Tình hình chính trị ở hai đặc khu hành chính Hồng Kông và Ma Cao nói chung vẫn ổn định. Căng thẳng giữa hai bờ eo biển Đài Loan vẫn chưa có chiều hướng hoà dịu, nhưng “Luật chống ly khai” (“Luật chống chia cắt đất nước”) được Quốc hội Trung Quốc thông qua trong kỳ họp đầu năm đã tạo điều kiện duy trì ổn định.

Trong năm 2005, công tác xây dựng Đảng được tiếp tục đẩy mạnh. Tại kỳ họp Quốc hội tháng 3/2005, chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng nhà nước đã được chuyển giao từ ông Giang Trạch Dân sang ông Hồ Cẩm Đào, quá trình chuyển giao quyền lực từ thế hệ lãnh đạo thứ ba sang thế hệ lãnh đạo thứ tư đã được hoàn tất. Đường lối lãnh đạo của thế hệ lãnh đạo mới của Đảng do ông Hồ Cẩm Đào làm Tổng Bí thư càng thể hiện rõ nét hơn. Đặc biệt là việc nhấn mạnh các quan điểm “lấy con người làm gốc”, “phát triển một cách khoa học”, “xây dựng xã hội hài hoà XHCN”. Tháng 2/2005 đợt sinh hoạt chính trị của cán bộ cao cấp tại trường Đảng Trung ương đã tập trung vào chủ đề “xây dựng xã hội hài hoà XHCN”, coi đó là trọng tâm công

tác trong năm. Tình hình mới đòi hỏi Đảng Cộng sản Trung Quốc phải nâng tầm lãnh đạo, mỗi cán bộ đảng viên phải giữ vững và trau dồi bản chất của mình. Thực hiện “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng” (thông qua tại Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI tháng 9/2004), từ đầu tháng 1/2005 Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành “Ý kiến về việc triển khai trong toàn Đảng cuộc vận động giáo dục giữ vững tính tiên tiến của đảng viên cộng sản với nội dung chủ yếu là quán triệt tư tưởng quan trọng ba đại diện” nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường tổ chức cơ sở, phục vụ quần chúng nhân dân, thúc đẩy các mặt công tác⁽⁶⁾. Cuộc vận động này được chia làm 3 đợt : đợt 1 dành cho cán bộ đảng từ cấp huyện trở lên, đợt 2 dành cho cán bộ đảng cấp hương, trấn, đợt 3 triển khai rộng rãi cho cán bộ tổ chức cơ sở đảng cấp thôn và các đơn vị, xí nghiệp. Đợt 1 và đợt 2 đã cơ bản hoàn thành trong năm 2005, đợt 3 bắt đầu triển khai từ tháng 12/2005. Tháng 10/2005 Hội nghị Trung ương 5 khoá XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thông qua “Kiến nghị về quy hoạch 5 năm lần thứ XI”, coi đó là trọng tâm công tác của Đảng trong 5 năm tới. Trong kiến nghị đó, một loạt các giải pháp lớn đã được đề xuất : tạo ra nhiều việc làm, hoàn thiện bảo hiểm xã hội, điều tiết phân phối thu nhập một cách hợp lý, làm phong phú đời sống tinh thần của quần chúng, ra sức bảo vệ an toàn sinh mạng và tài sản, thúc đẩy sự hài hoà xã hội⁽⁶⁾. Ý tưởng bao trùm là khắc phục tình trạng bất công và sự

phát triển không hài hoà trong đời sống kinh tế - xã hội.

Mặc dầu trong năm 2005 Trung Quốc đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong phát triển kinh tế xã hội và đời sống chính trị như trên, nhưng Chính phủ Trung Quốc cho rằng những mâu thuẫn tồn tại từ lâu trong tầng sâu vẫn chưa được giải quyết một cách căn bản, đồng thời lại xuất hiện một số vấn đề mới không kém phần quan trọng, chủ yếu ở 5 vấn đề: *Một là* việc tăng sản lượng lương thực và thu nhập của nông dân càng khó khăn hơn. Hiện nay giá lương thực hạ, giá tư liệu sản xuất nông nghiệp tăng, sức ép nặng nề đã ảnh hưởng tới thu nhập của nông dân và nhiệt tình của họ đối với sản xuất lương thực. Đất canh tác đang bị thu hẹp dần, năng lực sản xuất tổng hợp của nông dân không mạnh, an ninh lương thực đang đứng trước nguy cơ tiềm ẩn. *Hai là* mức tăng đầu tư tư bản cố định vẫn cao. Một số ngành tăng đầu tư quá nhanh, các dự án xây dựng mới quá nhiều, kết cấu đầu tư không hợp lý, nguy cơ gây hậu quả xấu rất lớn. *Ba là* hậu quả xấu của một số ngành đầu tư quá mức đã bắt đầu lộ rõ. Vấn đề dư thừa công suất sản xuất ngày càng nghiêm trọng, giá các sản phẩm có liên quan xuống thấp, tồn kho ngày càng nhiều, lợi nhuận của doanh nghiệp giảm sút, thua lỗ gia tăng, nguy cơ tiềm ẩn khủng hoảng ngân hàng tiền tệ càng lớn. *Bốn là* nhiều vấn đề liên quan đến lợi ích thiết thân của quần chúng vẫn chưa được giải quyết tốt. Khó khăn và dốt nát trong việc khám chữa bệnh, khó khăn và dốt nát trong việc học hành... là những vấn đề bức xúc, quần

chúng phản ánh tương đối gay gắt; trong việc trưng dụng đất đai, di dời nhà cửa, di dân xây công trình, cải cách doanh nghiệp, ô nhiễm môi trường.v.v... còn có những vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách làm tổn hại lợi ích của quần chúng. Năm là tình hình mất an toàn trong lao động sản xuất rất nghiêm trọng. Tai nạn hầm mỏ, tai nạn giao thông diễn ra liên tục, làm tổn hại nghiêm trọng tính mạng và tài sản của quần chúng nhân dân”. Chính phủ Trung Quốc cũng đã tự nhận thấy “các cấp chính quyền còn nhiều khuyết điểm và yếu kém trong công tác. Việc chuyển đổi chức năng của chính quyền còn chậm chạp, một số mặt công tác chưa được thực hiện đầy đủ, hiệu quả làm việc không cao, chủ nghĩa hình thức và tình trạng dài dòng vẫn tự tương đối phổ biến, một số nhân viên chính quyền còn gian dối lừa bịp, lãng phí xa xỉ, thậm chí tham ô hủ bại”⁽⁷⁾.

II. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Năm 2005 có thể nói là một năm đầy ấn tượng trong quan hệ đối ngoại của Trung Quốc, đánh dấu một bước tiến mới trên quá trình thực hiện ngoại giao nước lớn. Trong năm 2005 Trung Quốc đã có những điều chỉnh trong chính sách ngoại giao đối với các nước phát triển, các nước xung quanh và các nước đang phát triển, do yêu cầu của tình hình mới, nhưng đường lối đối ngoại cơ bản vẫn không thay đổi. Chủ trương “công tác đối ngoại” do Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 11/2002) là: “Tiếp tục cải thiện và phát triển quan hệ với các nước

phát triển...; tiếp tục tăng cường quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng...; tiếp tục tăng cường đoàn kết và hợp tác với thế giới thứ ba...”⁽⁸⁾. Trong “Báo cáo công tác của Chính phủ” được kỳ họp thứ ba Quốc hội khoá X thông qua (tháng 3/2005), quan hệ với “các nước phát triển” đưa xuống vị trí số hai, thứ ba là quan hệ với “các nước đang phát triển”. “Báo cáo công tác của Chính phủ” được thông qua tại kỳ họp thứ tư Quốc hội khoá X (tháng 3/2006) nói rõ: Trung Quốc sẽ “tăng cường nền ngoại giao toàn phương vị trên cơ sở 5 nguyên tắc chung sống hoà bình. củng cố và tăng cường hợp tác hữu nghị với các nước đang phát triển. Kiên trì phương châm thân thiện với láng giềng, coi láng giềng là đối tác trong ngoại giao với các nước xung quanh, thúc đẩy hợp tác khu vực, đưa hợp tác thực chất lên một trình độ mới. Mở rộng sự hợp tác vì lợi ích chung với các nước phát triển, giải quyết thoả đáng những bất đồng, thúc đẩy giao lưu và hợp tác”⁽⁹⁾. “Các nước đang phát triển” được đưa lên vị trí số một, “các nước phát triển” được đưa xuống vị trí số ba. Tuy cách diễn đạt vị thế có điều chỉnh theo từng thời kỳ, nhưng đường lối đối ngoại của Trung Quốc vẫn là quan hệ với các nước lớn là then chốt, quan hệ với các nước xung quanh là quan trọng hàng đầu, quan hệ với các nước đang phát triển là cơ sở.

Trong năm 2005, quan hệ Trung – Mỹ vẫn trong tình trạng “sớm nắng chiều mưa”, nhưng có phần căng thẳng, mặc dầu một số chính khách ngoại giao cho

là “tốt hơn bao giờ hết”. Mâu thuẫn Trung – Nhật bộc lộ làm cho quan hệ giữa hai nước trở nên căng thẳng chưa từng có từ nhiều năm nay. Quan hệ Trung Quốc – Liên hiệp châu Âu (EU) vẫn tiếp tục phát triển bình thường.

Liên minh Mỹ – Nhật trên cơ sở Hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật đã tác động quan trọng tới quan hệ giữa hai nước đó với Trung Quốc. Mỹ và Nhật đều quan ngại trước sự tăng cường sức mạnh kinh tế và quân sự của Trung Quốc và phối hợp hành động để ngăn ngừa, kiểm chế Trung Quốc. Tháng 2/2005 hai Ngoại trưởng Mỹ – Nhật ra Thông cáo chung cho rằng Hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật có hiệu lực đối với cả các vùng biển xung quanh, kể cả vùng biển Đài Loan. Báo chí quốc tế bình luận: Nhật – Mỹ đã “đánh vào điểm đau nhất của Trung Quốc”⁽¹⁰⁾. Năm 2005, Liên hợp quốc đặt vấn đề cải tổ lên chương trình nghị sự, nhóm G4 (Nhật Bản, Ấn Độ, CHLB Đức, Braxin) muốn trở thành Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Mỹ công khai ủng hộ Nhật Bản. Còn Trung Quốc thì cho rằng Nhật Bản không xứng đáng với cương vị đó vì không phải là “quốc gia có tinh thần trách nhiệm”, chứng cứ là sách giáo khoa lịch sử mới của Nhật Bản đã phủ nhận quân Nhật xâm lược Trung Quốc, gây nên vụ thảm sát Nam Kinh năm 1937, và Thủ tướng Koizumi từ khi lên cầm quyền vẫn hàng năm đến thăm đền Yasukuni (nơi thờ 2,5 triệu binh sĩ Nhật tử trận trong thế chiến thứ hai, trong đó có 14 tướng lĩnh và chính khách bị Tòa án Đồng minh quy là tội phạm chiến tranh). Vấn đề tranh chấp nguồn dầu khí trên biển Hoa

Đông giữa 2 nước cũng trở nên gay gắt. Căng thẳng trong quan hệ Trung - Nhật đã bộc lộ trong một loạt các cuộc biểu tình chống Nhật của quần chúng tại Bắc Kinh và một số thành phố khác của Trung Quốc vào tháng 4-2005, và lên đến đỉnh cao khi Phó Thủ tướng Ngô Nghị kết thúc trước thời hạn chuyến thăm Nhật Bản, bỏ cuộc gặp với Thủ tướng Koizumi đã được sắp xếp vào ngày 23-5-2005. Từ đó đến cuối năm 2005 và đầu năm 2006, mặc dầu hai bên đã có những nỗ lực, nhưng quan hệ Trung - Nhật vẫn ở trong tình trạng “hoà bình lạnh”. Căng thẳng trong quan hệ chính trị đã ảnh hưởng tới quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước. Từ nhiều năm nay, Nhật Bản đứng vị trí số một trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, nhưng năm 2005 đã lùi xuống vị trí số ba, sau EU và Mỹ⁽¹¹⁾. Mặc dầu trong thời gian gần đây, lãnh đạo cấp cao Trung Quốc và Nhật Bản đều tuyên bố nguyên tắc cơ bản trong quan hệ ngoại giao giữa hai nước vẫn không thay đổi, nhưng bình thường hoá quan hệ Trung - Nhật có lẽ còn đòi hỏi một thời gian tương đối dài và những nỗ lực lớn hơn nữa của cả hai bên.

Trong năm 2005 hợp tác Trung - Mỹ vẫn tiếp tục tiến triển, nhưng có những dấu hiệu căng thẳng, thiếu tin cậy trong quan hệ giữa hai bên. Quan hệ kinh tế thương mại Trung - Mỹ vẫn phát triển, năm 2005 Mỹ là đối tác thương mại lớn thứ hai của Trung Quốc (sau EU). Một số tranh chấp về hối đoái, thương mại (như vấn đề hàng dệt may, vấn đề tỷ giá đồng NDT với đồng USD, vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, vấn đề Trung Quốc

xuất siêu quá lớn...) đã xảy ra, nhưng hai bên đã kiềm chế và cố gắng tìm giải pháp thoả đáng. Dấu hiệu căng thẳng trong quan hệ Trung - Mỹ trong năm 2005 chủ yếu thể hiện trong chiến lược an ninh. Trung Quốc lo ngại sự mở rộng khái niệm Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật, nhất là liên quan đến vấn đề Đài Loan. Còn Mỹ thì lo ngại trước sự trỗi dậy của Trung Quốc sẽ thách thức vị thế và lợi ích của Mỹ trong khu vực. Chuyến thăm chính thức nước Mỹ của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào nhân dịp Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc (14-9-2005) đã không thực hiện được vì lý do phía Mỹ đưa ra là "cơn bão Katrina". Cuộc hội ngộ Bush - Hồ Cẩm Đào đành tiến hành bên lề Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc. Báo chí quốc tế bình luận: "Hội đàm cấp cao Mỹ - Trung đã thể hiện rõ sự phức tạp của quan hệ Trung - Mỹ hiện nay, trong bối cảnh ở Mỹ đã nổi lên mối lo ngại trước sự trỗi dậy của Trung Quốc. Nhiệm vụ của ông Hồ Cẩm Đào là trấn an mối lo ngại này"⁽¹²⁾. Còn báo Hồng Kông thì bình luận rằng: "Sự khác nhau về quan điểm sẽ không phá vỡ đại cục quan hệ Trung - Mỹ. Về tổng thể, chưa bao giờ sự tùy thuộc lẫn nhau giữa Trung Quốc và Mỹ sâu sắc như hiện nay"⁽¹³⁾. Trong cuộc họp báo vào ngày 31/5/2005 Tổng thống Bush cho rằng quan hệ Mỹ - Trung là rất quan trọng, nhưng "vô cùng phức tạp", và cách giải quyết phải tùy theo từng vấn đề. Từ ngày 19 - 21/11/2005 Tổng thống Mỹ Bush đã thăm chính thức Trung Quốc - Báo chí quốc tế bình luận: "Tổng thống Mỹ vừa kết thúc chuyến thăm 4 nước

châu Á: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Mông Cổ. Mục tiêu chính của chuyến thăm là điều chỉnh lại quan hệ Mỹ - Trung. Chính sách Đông Á của Mỹ bây giờ không phải là phong tỏa Trung Quốc theo kiểu cũ, mà thừa nhận Trung Quốc là một cường quốc khu vực, đòi hỏi Trung Quốc phải thực hiện trách nhiệm của một cường quốc, thông qua đó kiềm chế Trung Quốc vươn lên về quân sự và chính trị"⁽¹⁴⁾. Nói cách khác, Mỹ không thể phong tỏa Trung Quốc theo kiểu cũ nữa, mà đang kiềm chế Trung Quốc theo kiểu mới. Vấn đề Đài Loan vẫn là điểm nhạy cảm nhất trong quan hệ Trung - Mỹ.

Đối với vấn đề Đài Loan, Mỹ và Trung Quốc có mục tiêu lâu dài đối lập nhau, nhưng trước mắt cả hai bên đều muốn tình hình eo biển Đài Loan ổn định. Tháng 3/2005 Quốc hội Trung Quốc thông qua "Luật chống chia cắt đất nước", tái khẳng định lập trường "hoà bình thống nhất, một nước hai chế độ", nhưng tuyên bố Trung Quốc sẽ "áp dụng phương thức không hoà bình và các biện pháp cần thiết khác" trong trường hợp "thể lực ly khai chủ trương Đài Loan độc lập dưới bất cứ danh nghĩa gì, bất cứ phương thức gì tạo ra thực tế Đài Loan tách khỏi Trung Quốc, hoặc xảy ra sự biến nghiêm trọng dẫn tới Đài Loan tách khỏi Trung Quốc, hoặc khả năng hoà bình thống nhất hoàn toàn không còn nữa"⁽¹⁵⁾. Phản ứng của phía Mỹ được coi là ở mức vừa phải. Sau khi Trung Quốc công bố bộ luật trên, Ngoại trưởng Mỹ C.Rice đã tới Bắc Kinh đề nghị Trung Quốc có những hành động cụ thể làm giảm tình hình căng thẳng ở eo biển Đài

Loan. Còn Chủ tịch Hồ Cẩm Đào trong buổi tiếp Ngoại trưởng C.Rice thì bày tỏ mong muốn "Mỹ sẽ không gửi bất cứ tín hiệu sai lạc nào đến thế lực ly khai Đài Loan".

Quan hệ Trung Quốc - Liên hiệp châu Âu (EU) năm 2005 tiếp tục phát triển tốt đẹp. EU tiếp tục là đối tượng thương mại lớn nhất của Trung Quốc với tổng kim ngạch buôn bán hai chiều 217,31 tỷ USD. Những vấn đề tranh chấp thương mại đã được giải quyết qua đàm phán. Nhưng dự định của EU dỡ bỏ cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc (áp đặt từ sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989) đã không thực hiện được do sức ép của Mỹ, và một phần do bất đồng nội bộ EU về vấn đề này.

Năm 2005 Trung Quốc đã tiến hành nhiều hoạt động nhằm tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước xung quanh, thúc đẩy giao lưu hợp tác kinh tế và củng cố hoà bình ổn định trong khu vực.

Quan hệ Trung - Nga và quan hệ giữa các nước trong "Tổ chức hợp tác Thượng Hải" nói chung đã có những bước phát triển mới. Trong chuyến thăm Nga nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày chiến thắng phát xít (9/5/2005) Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã cùng Tổng thống Putin ra "Tuyên bố chung về trật tự thế giới thế kỷ XXI". Dư luận báo chí cho rằng: "Tuyên bố chung phản ánh sự bất bình của Trung Quốc và Nga đối với việc Mỹ thực hiện chủ nghĩa bá quyền trên toàn cầu, nhằm cân bằng ảnh hưởng đang ngày càng tăng của Mỹ, đặc biệt là tại khu vực Trung Á"⁽¹⁶⁾. Hội nghị thượng đỉnh "Tổ chức Hợp tác Thượng Hải" (SOC) tại Astana

(Uzbekistan, ngày 5/7/2005) có sự tham dự với tư cách quan sát viên của Ấn Độ, Pakistan, Iran, đã kêu gọi Mỹ ấn định thời gian chót cho việc rút quân khỏi hai nước Trung Á là Uzbekistan và Kyrguxtan.

Cuối tháng 8/2005 Trung Quốc và Nga đã tiến hành cuộc tập trận chung quy mô lớn đầu tiên, mang tên "Sứ mệnh hoà bình 2005" với sự tham gia của 10.000 binh sỹ và những vũ khí, phương tiện khí tài hiện đại tại vùng biển Viễn đông Nga và tỉnh Sơn Đông - Trung Quốc. Có nhiều bình luận khác nhau về mục tiêu của cuộc tập trận chung, nhưng dư luận thống nhất là trong năm qua Trung Quốc và Nga đã xích lại gần nhau hơn.

Một sự kiện nổi bật trong hoạt động ngoại giao của Trung Quốc đối với các nước xung quanh trong năm qua là chuyến thăm Ấn Độ trong khuôn khổ chuyến thăm 4 nước Nam Á (Pakistan, Bangladesh, Srilanka, Ấn Độ) của Thủ tướng Ôn Gia Bảo đầu tháng 4/2005. Trong chuyến thăm này, hai bên đã cam kết những nguyên tắc chính trị giải quyết vấn đề tranh chấp biên giới Trung- Ấn, hợp tác về công nghệ thông tin (phần cứng của Trung Quốc và phần mềm của Ấn Độ), cam kết đưa trao đổi kinh tế giữa hai nước lên 50 tỷ USD trong 5 năm tới. Bằng những Hiệp định đã ký kết lần này, hai nước Trung Quốc và Ấn Độ có số dân đông nhất thế giới đã kết thúc 40 năm "không là thù, nhưng cũng không là bạn", mở ra một triển vọng hợp tác giữa hai nền kinh tế năng động và đầy triển vọng, như lời của Thủ tướng M. Singh, có thể "định hình lại trật tự thế giới". Trong năm 2005, Mỹ

cũng đã tăng cường quan hệ với Ấn Độ, cam kết chia sẻ công nghệ hạt nhân và "giúp Ấn Độ trở thành cường quốc của thế giới trong thế kỷ XXI". Giải quyết vấn đề biên giới và thực hiện cam kết hợp tác Trung - Ấn còn nhiều phức tạp và đòi hỏi một thời gian dài với nhiều nỗ lực của cả hai bên. Nhưng rõ ràng một cột mốc mới đã được xác lập trên hành trình quan hệ Trung - Ấn hướng tới tương lai hoà bình và hữu nghị.

Năm 2005 cũng đã đánh dấu những tiến triển trong quan hệ giữa Trung Quốc với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN.

Chuyến công du của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào tháng 4-2005 thăm 3 nước Indônêxia, Philippin, Brunei, tham dự hội nghị Cấp cao Á - Phi và kỷ niệm 50 năm Hội nghị Á - Phi (1955-2005); Hội nghị lần thứ 19 Ủy ban đàm phán thương mại Trung Quốc - ASEAN (họp tại Bắc Kinh ngày 22-23/06/2005 quyết định từ ngày 1-07-2005 hai bên sẽ thực hiện giảm thuế đối với khoảng 7000 mặt hàng; Hội nghị thượng đỉnh hợp tác Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng (tại Côn Minh ngày 4-7-2005); Thủ tướng Ôn Gia Bảo tham gia Hội nghị thượng đỉnh Đông Á lần đầu tiên tổ chức tại Kuala Lumpur ngày 14-12-2005; Trung Quốc, Việt Nam, Philippin đã ký kết và thực hiện kết quả bước đầu "thỏa thuận công tác địa chấn biển liên hợp ba bên tại khu vực thỏa thuận ở Biển Đông" .v.v... là những sự kiện nổi bật trong quan hệ Trung Quốc - ASEAN trong năm 2005. Đồng thời, trong năm qua quan hệ song phương giữa Trung Quốc với từng nước

ASEAN cũng có nhiều bước tiến triển. ASEAN ngày nay là đối tác của nhiều trung tâm trên trường quốc tế. Do vậy, như phát biểu của Thủ tướng Xinghapo Lý Hiển Long trong chuyến thăm Trung Quốc vừa qua (24-30/10/2005) "ASEAN hoan nghênh quan hệ chặt chẽ với Trung Quốc, nhưng cũng muốn mở rộng quan hệ với các đối tác khác như Ấn Độ, Mỹ, Nhật, và EU... ASEAN không muốn chỉ phụ thuộc vào Trung Quốc, và cũng không muốn bị ép phải lựa chọn giữa Trung Quốc và Mỹ hay giữa Trung Quốc với Nhật. Chính vì thế mà ASEAN chọn một khuôn khổ mở rộng cho hợp tác châu Á..."⁽¹⁷⁾.

Chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Chủ tịch nước Việt Nam (tháng 7-2005) và chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào (tháng 10-2005) là hai sự kiện quan trọng trong quan hệ Trung - Việt năm 2005. Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc và Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc nhân hai chuyến thăm đó đã tạo cơ sở cho sự phát triển quan hệ Việt - Trung trong những năm tới, trong đó có việc kết thúc đàm phán Trung - Việt về vấn đề Việt Nam gia nhập WTO; hai bên cam kết "thực hiện đúng thời hạn mục tiêu hoàn thành công tác phân giới cắm mốc trên toàn tuyến biên giới và ký văn kiện mới về quy chế quản lý biên giới chậm nhất vào năm 2008", "phấn đấu thực hiện trước thời hạn mục tiêu đưa kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt 10 tỷ USD vào năm 2010"⁽¹⁸⁾, Báo "Liêu Vọng" Trung Quốc đã bình luận "Đằng sau chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch

Hồ Cẩm Đào bao hàm một tư duy mới trong chiến lược láng giềng dưới sự chỉ đạo của quan điểm an ninh mới của Trung Quốc trong giai đoạn mới⁽¹⁹⁾. Trong năm 2005 kim ngạch thương mại Trung - Việt đạt trên 8 tỷ USD, và hai bên đã tích cực phối hợp nghiên cứu để thực hiện ý tưởng "một vành đai, hai hành lang kinh tế" phát triển giao lưu hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước.

Trong năm 2005 hoạt động đối ngoại của Trung Quốc đã tăng cường đối với khu vực Trung Đông, châu Phi và các nước Mỹ La-tinh. Trung Đông là nguồn cung cấp dầu mỏ quan trọng, trong năm 2005 Trung Quốc tiếp tục đầu tư lớn vào ngành dầu khí ở Iran, ủng hộ Iran trong vấn đề phát triển công nghệ hạt nhân nhằm mục đích hoà bình (phía Iran cho biết sẽ xuất sang Trung Quốc 360 triệu tấn khí hoá lỏng); trong năm 2005 tỉnh Quảng Đông Trung Quốc đã ký Bản ghi nhớ với Kuwait về dự án hợp tác liên doanh hoá dầu, xây dựng nhà máy lọc dầu tại Quảng Đông, với chi phí khoảng 5 tỷ USD. Châu Phi là nơi cung cấp 28% lượng dầu mỏ và nhiều khoáng sản, lâm sản nhập khẩu của Trung Quốc. Cho tới năm 2005, 110 doanh nghiệp Trung Quốc đã đầu tư vào 49 quốc gia châu Phi. Hiện 47 trong 53 quốc gia châu Phi đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc : Trung Quốc đã dành cho 29 nước kém phát triển ở châu Phi quy chế đãi ngộ miễn thuế quan một số mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc. Năm 2005 hoạt động ngoại giao và liên kết kinh tế của Trung Quốc tiếp tục vươn sang các nước Mỹ La-tinh. Trong

năm qua, Trung Quốc đã ký với Chi Lê Hiệp định tự do thương mại song phương (Chi Lê là nước ngoài châu Á đầu tiên ký Hiệp định tự do thương mại với Trung Quốc. Năm 2005 kim ngạch thương mại Trung Quốc - Chi Lê đạt khoảng 6 tỷ USD, Trung Quốc trở thành bạn hàng thứ hai của Chi Lê, sau Mỹ). Vénézuêla tiếp tục hợp tác về dầu mỏ và khí đốt với Trung Quốc, tháng 11-2005 Vénézuêla đã ký hợp đồng mới xuất khẩu dầu thô sang Trung Quốc.

Trong năm 2005 Trung Quốc đã tích cực tham gia các hoạt động đa phương trao đổi, giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực, đặc biệt là đã đóng góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy đàm phán 6 bên về vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên, đạt được thoả thuận về nguyên tắc thể hiện trong văn bản công bố ngày 19-9-2005.

Để đáp lại những dư luận quốc tế lo ngại về sự trỗi dậy của Trung Quốc, ngày 22 tháng 12 năm 2005 Chính phủ Trung Quốc đã công bố sách trắng "Con đường phát triển hoà bình của Trung Quốc", khẳng định "hoà bình phát triển là con đường tất yếu của công cuộc hiện đại hoá của Trung Quốc", "1,3 tỷ nhân dân Trung Quốc đi theo con đường phát triển hoà bình, chắc chắn đã đóng góp một nhân tố tích cực vô cùng quan trọng cho sự nghiệp cao cả hoà bình và phát triển của nhân loại"⁽²⁰⁾.

Tóm lại, năm 2005 với quan điểm "phát triển một cách khoa học" Trung Quốc đã duy trì được nền kinh tế tăng trưởng tương đối ổn định và tương đối nhanh, nhưng những nhân tố dẫn tới

nguy cơ tái phát cơn sốt đầu tư gây mất cân đối trong quan hệ cung cầu vẫn tồn tại. Năm 2005 Trung Quốc đã duy trì được sự ổn định tương đối về chính trị, xã hội, nhưng mục tiêu "xây dựng xã hội hài hoà" còn là chặng đường khó khăn, lâu dài. Năm 2005 nền ngoại giao Trung Quốc đã mạnh dạn vươn ra thế giới thể hiện quá trình chuyển từ cường quốc khu vực tới cường quốc thế giới và đã giành được những thành tựu rất lớn, nhưng sức ép cạnh tranh quốc tế cũng đã đặt Trung Quốc trước những thử thách không nhỏ.

Trong bối cảnh đó, trong kế hoạch năm 2006 và quy hoạch 5 năm lần thứ XI (2006 - 2010) phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc đã chủ trương duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức vừa phải (năm 2006 : 8%; trung bình hàng năm 7,5% trong quy hoạch 5 năm), tập trung nỗ lực vào xây dựng nông thôn mới XHCN, tăng cường điều chỉnh kết cấu ngành, tiếp tục thúc đẩy sự phát triển cân đối giữa các khu vực, ra sức phát triển khoa học, giáo dục, khuyến khích sáng chế phát minh, chú ý giải quyết những vấn đề liên quan tới lợi ích thiết thân của quần chúng, tăng cường dân chủ chính trị và trật tự xã hội.v.v... nhằm bảo đảm cho nền kinh tế phát triển ổn định và xây dựng một "xã hội hài hoà".

CHÚ THÍCH:

(1) "Báo cáo công tác của Chính phủ" do Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khoá X Trung Quốc ngày 5-3-2005

(2) "Báo cáo công tác của Chính phủ" do Thủ tướng Ôn Gia Bảo trình bày tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá X Trung Quốc ngày 5-3-2005. Mạng Tân Hoa xã, ngày 5-3-2006

(3) Mạng Tân Hoa xã ngày 9-1-2006

(4) Nhân dân Nhật báo, ngày 6-2-2006

(5) Nhân dân Nhật báo, ngày 1-1-2005

(6) Nhân dân Nhật báo, ngày 10-1-2005

(7) Nhân dân Nhật báo, ngày 19-10-2005

(8) "Báo cáo công tác của Chính phủ". Tài liệu đã dẫn.

(9) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2003, tr. 84.

(10) "Báo cáo công tác của Chính phủ". Tài liệu đã dẫn

(11) Báo Le Temps (Thụy Sĩ), 19-4-2005

(12) Thời báo Nhật Bản. Ngày 29-11-2005

(13) Báo Yomiruri (Nhật Bản), ngày 15-9-2005

(14) Báo Văn hời (Hong Kong), ngày 15-9-2005

(15) Báo Mainichi (Nhật Bản), ngày 23-11-2005

(16) Trương Lưu : "Trung Quốc công bố Luật chống chia cắt đất nước". Tạp chí "Nghiên cứu Trung Quốc", số 2-2005, tr.72

(17) Mạnh Phượng Hoàng (Hong Kông) ngày 2-7-2005

(18) The Traits Times - ngày 26-10-2005

(19) Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc. Tạp chí nghiên cứu Trung Quốc, số 6-2005.

(20) Liêu Vọng (Trung Quốc), ngày 7-11-2005

(21) Sách trắng "Con đường phát triển hoà bình của Trung Quốc". Mạng Tân Hoa xã ngày 22-12-2005..